

ÔN TẬP

Trường TH Tiên Dược A

Họ và Tên:..... Lớp

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

___i nhớ	xe ___oòng	___ầy còm
___ập ___ềnh	___ội đầu	cây ___ạo
___ọn gàng	bình ___ốm	___ế đầu

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **ăn** hay **anh**?

m___ trúc	đặc s___	b___ chúng
bột s___	uốn n___	h___ phúc

b. Điền **oan** hay **oang**?

khoe kh___	hốt h___	h___ thành
t___ thẳng	cây x___	áo ch___

Bài 3: Nối:

Vườn hoa hồng	đi tuần tra biên giới.
Chú bộ đội	kêu chiêm chiếp.
Tiếng gà con	đang tỏa hương thơm ngát.
Con hoẵng	trời rét buốt.
Đêm mùa đông	chạy rất nhanh vào rừng.
Bé được cô giáo khen	vì bé đã làm được nhiều việc tốt.

Bài 4: Nối phép tính với kết quả đúng:

$$16 + 1 - 0$$

18

$$17 + 1 + 0$$

$$14 + 2 - 3$$

17

$$18 - 8 + 3$$

$$15 + 1 + 2$$

13

$$14 + 1 + 2$$

Bài 5: Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:

$$15 + 0$$

$$17 + 2$$

$$13 + 3$$

$$14 - 2$$

$$15 - 3$$

$$12 + 3$$

$$15 + 4$$

$$14 + 2$$

Bài 6: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- Số gồm 5 chục và 0 đơn vị là:

- Số gồm 3 chục và 3 đơn vị là:

- Số gồm 2 chục và 9 đơn vị là:

- Số 23 gồm chục và đơn vị

- Số 15 gồm chục và đơn vị

- Số 12 gồm chục và đơn vị

Bài 7: Đàn vịt nhà bác An ngày đầu đẻ được 2 chục quả trứng. Ngày thứ hai đẻ được 3 chục quả trứng. Hỏi cả hai ngày đàn vịt đẻ được bao nhiêu quả trứng?

Viết phép tính và kết quả vào ô trống:

--	--	--	--	--

Đổi: ..2 chục =

...3 chục =

Cả hai ngày đàn vịt đẻ được quả trứng.